TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN - TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66 /2019/HSST
Ngày: 27/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Nguyễn Khắc Hải.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Văn Chí.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Ông **Nguyễn Đăng Hải.**

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Bà **Trịnh Thị Oanh** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2019/HSST ngày 08 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST- HS ngày 13/6/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: Thôn ĐN- xã XN- huyện Đông Anh- T/p Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 0/12; Con ông Nguyễn Đức S và bà Nguyễn Thị S Vợ: Nguyễn Thị H; Con: có hai con sinh năm 2014 và 2015; Theo danh chỉ bản số 000091 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 15/01/2019 thì bị cáo có 03 tiền ỏn:

-Bản án số 96 ngày 28/5/2010 bị TAND huyện Đông Anh xử phạt 04 năm 02 tháng tù giam vờ tụi Trộm cắp tài sản và Chống người thi hành công vụ (chấp hành xong hình phạt tự ngày 28/7/2013, chấp hành xong án phạt ngày 03/8/2010 và hiện đó xóa án tích).

-Bản án số 41 ngày 22/3/2016 bị TAND huyện Sóc Sơn xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (chấp hành xong hình phạt tự ngày 18/12/2016, chấp hành xong án phạt ngày 12/9/2016 và hiện chưa xãa án tích).

-Bản án số 147 ngày 30/10/2017 bị TAND huyện Đông Anh xử phạt 15 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản (đó chấp hành xong hình phạt tự ngày 14/11/2018, chấp hành xong án phạt ngày 25/12/2017 và chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay tại Trại tạm giam số 1 – Công an Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: **Dương Thị M**, sinh năm 1991.

ĐKHKTT: XC- xã TC- thị xã Phổ Yên- tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Dương Văn Q và bà Nguyễn Thị L; Chồng: Nguyễn Văn T; Con: Có một con sinh năm 2010; Theo danh chỉ bản số 000090 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 15/01/2019 thì bị cáo không có tiền ỏn, tiền sự:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2019 đến nay.

Có mặt tại phiên toà.

Người làm chứng:

- Ông ***Đào Văn T***- sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn C- ĐX- Sóc Sơn- Hà Nội

- Anh **Tạ Văn H**- sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn T- ĐX- Sóc Sơn- Hà Nội.

(Vắng mặt ông T, anh H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 7 giờ ngày 12/01/2019 tổ công tác Công an huyện Sóc Sơn phối hợp với Công an xã ĐX tiến hành kiểm tra hành chính đối nhà trọ do anh Nguyễn Đức T, sinh 1974 ở thôn Y, xã ĐX, huyện Sóc Sơn, Hà Nội làm chủ và phỏt hiện tại phũng trọ số 06 có 04 người gồm Nguyễn Đức V và con trai là Nguyễn Đức V, sinh 2014 cùng Dương Thị M và con gái Hoàng Dương Bảo N, sinh 2010 khi tổ công tác gọi cửa yờu cầu kiểm tra ban đầu V, M không chấp hành mở cửa, đồng thời tổ công tác chốt chặn phớa sau nhà trọ phỏt hiện có người trong phũng số 06

vứt qua khe cửa sổ xuống đất 02 chai nước trờn nắp chai có đục 02 lỗ đều gắn ống hỳt, 01 vớ cầm tay màu đen xám. Tổ công tác đó bảo vệ, giữ nguyên đồ vật tại hiện trường. Khi V và M chấp hành mở cửa, tổ công tác tiến hành đưa M và V đến vị trí chai nước và chiếc ví để kiểm tra. Kết quả phỏt hiện thu giữ bờn trong vớ gồm:

- 01 vỏ túi nilon kích thước khoảng 4x7cm;

- 01 túi nilon kích thước 6x8cm bờn trong chứa 05 tỳi nilon KT 3x4cm trong có 04 tỳi mỗi tỳi chứa 10 viờn nộn màu hồng, 01 tỳi bờn trong chứa 9 viờn nộn màu hồng (Tổng 49 viờn).

- 01 tỳi nilon kích thước 3x4cm chứa tinh thể trắng

- 01 tỳi nilon kích thước 2x2cm chứa tinh thể trắng

- 01 tỳi nilon kích thước 3x4cm chứa 04 mảnh giấy bạc

Ngoài ra cũn tạm giữ của V: 02 điện thoại gồm 01 điện thoại Nokia có số thuê bao 0987878098, 01 điện thoại Samsung có số thuờ bao 0902107638, số tiền 8 000 000 đồng và 02 vỏ tỳi nilon. Tạm giữ của M: 02 điện thoại gồm một điện thoại Iphone có số thuờ bao 0857146522, 01 điện thoại Oppp có số thuờ bao 1: 0965806472, số thuờ bao 2: 0961880399, 01 xe ụ tụ bỏn tải BKS 20D-014.83 và số tiền 11.500.000 đồng.

Kết luận giám định số 549/ KLGĐ-PC09 ngày 19/01/2019 của Phũng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể trắng trong 02 tỳi nilon là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,621 gam. 05 tỳi nilon chứa 49 viờn nộn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 5,118 gam. Tổng khối lượng là 5,739g ma tuý loại Methamphetamine.

Quá trnh điều tra xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2019, Dương Thị M (SN 1991; HKTT: XC, xã TC, Thị xã Phổ Yên, Tỉnh Thái Nguyên) đến phũng trọ của Nguyễn Đức V (SN 1991; HKTT: thôn ĐN, xã XN, huyện Đông Anh, TP Hà Nội) tại phũng số 06 ở thôn ĐT, xã ĐX, huyện Sóc Sơn. M hỏi vay V 2.000.000 đồng mục đích để mua ma túy. V đồng ý và đưa tiền cho M. Sau đó, M dùng số tiền 2.000.000 đồng vừa vay được của V mua được 50 viờn ma túy ngựa (hồng phiến) đựng trong 05 túi nilon kích thước khoảng 3x4cm và 02 túi ma túy đá. Mua được ma túy M mang về phũng trọ của V, cho vào chiếc vớ cầm tay màu xám đen và cất giấu ở đầu giường. M núi cho V biết việc đó mua được ma túy và nơi cất giấu ma túy. Sau đó, M lấy 01 viờn ma túy ngựa sử dụng một mình bằng hình thức hút. Đến chiều ngày 11/01/2019, M cựng V và Nguyễn Văn K (SN 1991, HKTT: Thôn B, ĐX, Sóc Sơn, Hà Nội) tiếp tục lấy số ma túy của M mua được cựng sử dụng tại phũng trọ của V. Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2019 khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, V bảo M lấy chiếc ví màu xám đen chứa ma túy ở đầu giường và dụng cụ sử dụng ma túy

nộm qua cửa sổ phóa sau nhằm tẩu tỏn tang vật nhưng đó bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức V và Dương Thị M đều khai nhận V là người đó trực tiếp đưa cho M 2.000.000 đồng để M đi mua ma túy, mua xong M đem về phũng trọ của V, C hai cựng sử dụng. Còn nguồn gốc ma túy là do M mua của một người tên Tuấn (không rõ họ tên tuổi địa chỉ ở đâu) tại khu vực cổng trường Cao đẳng Công nghệ và kinh tế Hà Nội, thuộc thôn ĐT, xã ĐX, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Ngoài hành vi tàng trữ trỏi phộp chất ma túy, quá trình điều tra xác định Nguyễn Đức V còn có hành vi trộm cắp tài sản cựng Nguyễn Văn K. Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đó khởi tố vụ ỏn, khởi tố bị can đối với K và V về tội Trộm cắp tài sản. Hiện vụ án đó được nhập với vụ ỏn Trộm cắp tài sản xảy ra tại địa bàn huyện Đông Anh và chuyển đến Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đông Anh để giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M: M khai chỉ biết tên là Tuấn, không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ ở đâu, vỡ vậy không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn K được M và V cho sử dụng ma túy chung. Xột thấy K không có vai trũ đồng phạm nên cơ quan điều tra không xem xột xử lý hình sự là có căn cứ. Ngày 02/5/2019 Công an huyện Sóc Sơn đó ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với K về hành vi sử dụng trỏi phộp chất ma túy theo khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 quy định xử phạt VPHC trong lĩnh vực an ninh trật tự.

Đối với chiếc xe ụ tụ BKS 20D-014.83, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp phỏp của gia đỡnh M, không liên quan đến hành vi phạm tội của M nên ngày 25/4/2019 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đó ra quyết định xử lý vật chứng, ngày 26/4/2019 đó trao trả chiếc xe cho đại diện gia đỡnh M là anh Dương Quốc Đạt (em trai bị can M), SN 1996, trú tại: xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Về tang vật của vụ ỏn: 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Đức V và giám định viên; 02 chai nhựa có gắn ống hút; 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng có số imel 353287071267963, 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng có số imel 1là 863632039342759 và imel 2 là 863632039342742, 01 điện thoại Nokia màu xanh số imel 358957012615554, 01 điện thoại Samsung màu nâu (sạc pin không lên- không kiểm tra được imel; 01 ví cầm tay màu đen xám; 04 vỏ túi nilon; 04 mảnh giấy bạc; số tiền 19.500.000đ (theo quyết định chuyển tiền số 16 ngày 20/5/2019)

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn cũng như tại phiên toà hôm nay, Nguyễn Đức V và Dương Thị M đó khai nhận về hành vi của mình. Lời nhận

tội của các bị cáo phự hợp với lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 52/CT-VKSSS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Đức V về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g, o Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015, Dương Thị M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm g Khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết đinh truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, o Khoản 2 Điều 249- BLHS 2015 đối với Nguyễn Đức V; điểm g Khoản 2 Điều 249- BLHS 2015 đối với Dương Thị M, Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Nguyễn Đức V từ 06 năm đến 07 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 13/01/2019.

Dương Thị M từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 13/01/2019.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không xác định được thu nhập.

Về vật chứng đề nghị:

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức V 02 điện thoại di động đã thu giữ gồm gồm 01 điện thoại Nokia màu xanh số imel 358957012615554 và 01 điện thoại Samsung màu nâu (sạc pin không lên- không kiểm tra được imel).

Trả lại bị cáo Dương Thị M 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng có số imel 353287071267963 và 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng có số imel 1là 863632039342759 và imel 2 là 863632039342742.

Trả lại số tiền đã thu giữ của Nguyễn Đức V 8.000.000đ, của Dương Thị M 11.500.000đ do số tiền này là tiền riêng của các bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đề nghị cho tịch thu tiêu huỷ đối với 02 chai nhựa có gắn ống hút; 01 ví cầm tay màu đen xám; 04 vỏ túi nilon; 04 mảnh giấy bạc; Tịch thu tiêu hủy số ma tuý công an đã thu giữ có tổng khối lượng là 5,739 gam đựng trong phong bỡ niờm phong có chữ ký của Nguyễn Đức V và giám định viên.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Đức V và Dương Thị M của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong qúa trình tố tụng. Do vậy các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên toà, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cũng như với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 22 giờ ngày 10/01/2019, Dương Thị M đến phũng trọ của Nguyễn Đức V tại phũng số 06 ở thôn ĐT, xã ĐX, huyện Sóc Sơn. M hỏi vay V 2.000.000 đồng mục đích để mua ma túy. V đồng ý và đưa tiền cho M. Sau đó, M dùng số tiền 2.000.000 đồng vừa vay được của V mua được 50 viờn ma túy ngựa (hồng phiến) đựng trong 05 túi nilon kích thước khoảng 3x4cm và 02 túi ma túy đá. Mua được ma túy M mang về phũng trọ của V, cho vào chiếc vớ cầm tay màu xám đen của V và cất giấu ở đầu giường. M núi cho V biết việc đó mua được ma túy và nơi cất giấu ma túy. Sau đó, M lấy 01 viờn ma túy ngựa sử dụng một mình bằng hình thức hút. Đến chiều ngày 11/01/2019, M cựng V và Nguyễn Văn K (SN 1991, HKTT: Thôn **B**, ĐX, Sóc Sơn, Hà Nội) tiếp tục lấy số ma túy của M mua được cựng sử dụng tại phũng trọ của V. Khoảng 07 giờ ngày 12/01/2019 khi Cơ quan Công an đến kiểm tra, V bảo M lấy chiếc ví màu xám đen chứa ma túy ở đầu giường và dụng cụ sử dụng ma túy nộm qua cửa sổ phớa sau nhằm tẩu tỏn tang vật nhưng đó bị cơ quan công an phát hiện, thu giữ. Tại cơ quan điều tra Nguyễn Đức V và Dương Thị M đều khai nhận V là người đó trực tiếp đưa cho M 2.000.000 đồng để M đi mua ma túy, mua xong M đem về phũng trọ của V, C hai cựng sử dụng. Cũn nguồn gốc ma túy là do M mua của một người tên Tuấn (không rõ họ

tên tuổi địa chỉ ở đâu) tại khu vực cổng trường Cao đẳng Công nghệ và kinh tế Hà Nội, thuộc thôn ĐT, xã ĐX, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Kết luận giám định số 549/ KLGĐ-PC09 ngày 19/01/2019 của Phũng kỹ thuật hình sự, Công an TP Hà Nội kết luận: Tinh thể trắng trong 02 tỳi nilon là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,621 gam; 05 tỳi nilon chứa 49 viờn nộn màu hồng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 5,118 gam. Tổng khối lượng là 5,739g ma tuý loại Methamphetamine.

Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý được quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự do tổng khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ là 5,739 gam. Điều khoản này quy định mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm. Ngoài ra người phạm tôi còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng theo Khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà nước về chất ma tuý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội mà còn làm gia tăng các loại tội phạm về ma tuý và các tội phạm khác cũng như làm tổn hao kinh tế gia đình của các bị cáo. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã cố ý phạm tội. Vụ án có đồng phạm nhưng là giản đơn, xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy M là người khởi xướng và trực tiếp đi mua ma túy còn V cung cấp tiền cho M để đi mua ma tuý và cùng nhau sử dụng nên có vai trò ngang nhau trong vụ án.

[2] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên toà các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối Ci. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy đinh tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, ngoài ra các bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Bị cáo V có nhân thân xấu, đã có ba tiền án về tội chống người thi hành công vụ và trộm cắp tài sản, lần gần nhất là tại bản án số 147/HSST ngày30/10/2017 bị TAND huyện Đông Anh xử phạt 15 tháng tù. Bị cáo ra trại ngày 14/11/2018 và chấp hành xong án phí ngày 25/12/2017, tại bản án này bị cáo đã bị xác định là tái phạm. Ngày 12/01/2019 bị cáo tiếp tục phạm tội khi bản án trên chưa được xãa theo quy định nên lần phạm tội này được xác định là tái phạm nguy hiểm. Tình tiết này nằm trong định khung tăng nặng tại điểm o khoản 2 Điều 249 BLHS 2015 nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS 2015. Bị cáo M phạm tội lần đầu, là người hỏi vay tiền V để mua ma túy và trực tiếp đi mua ma túy về cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo làm cho tình hình trị an thêm phức tạp các bị cáo chỉ có một tình tiết giảm nhẹ, bị cáo V còn có một tình tiết tăng nặng định khung là tái phạm nguy hiểm, ngoài ra bị cáo

còn bị khởi tố về tội trộm cắp tài sản cùng Nguyễn Văn K (người cùng sử dụng ma túy), vụ án đang trong quá trình điều tra tại Công an huyện Đông Anh nên bị cáo V phải chịu mức án cao hơn bị cáo M. Bản thân các bị cáo đều nghiện ma tuý, không chịu rèn luyện tu dưỡng, coi thường pháp luật do đó cần phải lên mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội của bị cáo mới có đủ tác dụng Ci tạo, giáo dục các bị cáo, góp phần vào phòng việc ngừa chung.

Đối với người bán ma tuý cho Dương Thị M: Cơ quan điều tra không làm rõ được do bị cáo không biết tên tuổi địa chỉ của đối tượng tên Tuấn nên không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn K, là người được các bị cáo cho sử dụng ma túy cùng không đồng phạm với hành vi tàng trữ ma túy của M và V, đã bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 149/QĐ-XPVPHC ngày 02/5/2019 là phù hợp.

Đối với chiếc xe ô tô BKS 20D-014.83, quá trình điều tra xác định chiếc xe này là tài sản hợp pháp của gia đỗnh M, không liờn quan đến hành vi phạm tội của M nên ngày 25/4/2019 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn đó ra quyết định xử lý vật chứng, ngày 26/4/2019 đó trao trả chiếc xe cho đại diện gia đỗnh M là anh Dương Quốc Đạt (em trai bị cáo M), SN 1996, trú tại: xã K, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì niêm phong ma túy có chữ ký của Nguyễn Đức V và giám định viên; 02 chai nhựa có gắn ống hút; 04 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng có số imel 353287071267963, 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng có số imel 1là 863632039342759 và imel 2 là 863632039342742, 01 điện thoại Nokia màu xanh số imel 358957012615554, 01 điện thoại Samsung màu nâu (sạc pin không lên- không kiểm tra được imel; 01 ví cầm tay màu đen xám; 04 vỏ túi nilon; 04 mảnh giấy bạc và số tiền 19.500.000đ (theo quyết định chuyển tiền số 16 ngày 20/5/2019)

Xét các điện thoại di động đã thu giữ của bị cáo V và M không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại bị cáo Nguyễn Đức V 02 điện thoại di động đã thu giữ gồm gồm 01 điện thoại Nokia màu xanh số imel 358957012615554 và 01 điện thoại Samsung màu nâu (sạc pin không lên- không kiểm tra được imel), trả lại bị cáo Dương Thị M 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng có số imel 353287071267963 và 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng có số imel 1là 863632039342759 và imel 2 là 863632039342742.

Đối với số tiền đã thu giữ của các bị cáo cũng không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại số tiền đã thu giữ của Nguyễn Đức V 8.000.000đ, của Dương Thị M 11.500.000đ do số tiền này là tiền riêng của các bị cáo.

Đối với các tang vật khác: Cần tịch thu tiêu huỷ đối với 02 chai nhựa có gắn ống hút; 01 ví cầm tay màu đen xám; 04 vỏ túi nilon; 04 mảnh giấy bạc; Tịch thu tiêu hủy số ma tuý công an đã thu giữ có tổng khối lượng là 5,739 gam đựng trong phong bỡ niờm phong có chữ ký của Nguyễn Đức V và giám định viên.

Tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không xác định được tài sản và thu nhập nên không áp dụng.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm g, o Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Đức V 06 (sáu) năm tù về tội ***Tàng trữ trái phép chất ma tuý.***

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 13/01/2019.

Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 249; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Dương Thị M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội ***Tàng trữ trái phép chất ma tuý.***

Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam: 13/01/2019.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106, 136; Điều 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Toà án:

Trả lại bị cáo Nguyễn Đức V 02 điện thoại di động đã thu giữ gồm gồm 01 điện thoại Nokia màu xanh số imel 358957012615554 và 01 điện thoại Samsung màu nâu (sạc pin không lên- không kiểm tra được imel).

Trả lại bị cáo Dương Thị M 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại Iphone màu vàng trắng có số imel 353287071267963 và 01 điện thoại OPPO màu hồng trắng có số imel 1là 863632039342759 và imel 2 là 863632039342742.

Trả lại số tiền đã thu giữ của Nguyễn Đức V 8.000.000đ, của Dương Thị M 11.500.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ 02 chai nhựa có gắn ống hút; 01 ví cầm tay màu đen xám; 04 vỏ túi nilon; 04 mảnh giấy bạc.

Tịch thu tiêu hủy số ma tuý công an đã thu giữ có tổng khối lượng là 5,739 gam đựng trong phong bỡ niờm phong có chữ ký của Nguyễn Đức V và giám định viên.

(Tình trạng vật chứng như biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ toạ phiên toà

Nguyễn Khắc Hải